**71. Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương**

*(bao gồm Tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương và Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương) - 2.001561.000.00.00.H20*

**71.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian**  **giải quyết**  **(ngày)** | **Ghi chú** |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)  - Hoặc nộp qua bưu chính công ích  - Hoặc nộp trực tuyến tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp [*http://dichvucong.dongthap.gov.vn*](http://dichvucong.dongthap.gov.vn) | Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30  Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc theo quy định |  |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | 1. Đối vớihồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả *(gọi tắt Bộ phận một cửa)* hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)  b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 )  c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình | Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ hàng ngày |  |
|  |  | 2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh  b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình | Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến |  |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyện kết quả giải quyết thủ tục hành chính | *15 ngày* |  |
| *1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)* | *0,5 ngày* |  |
| *2.Giải quyết hồ sơ* |  |  |
| a) Trường hợp không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ:  - Công chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa |  |  |
| *+ Chuyên viên* | *10 ngày* |  |
| *+ Lãnh đạo phòng* | *02 ngày* |  |
| *+ Lãnh đạo Sở* | *02 ngày* |  |
| *+ Văn thư* | *0,5 ngày* |  |
| b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ  Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hô sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ | Thông báo trả lại không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ |  |
| **Bước 4** | **Trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau:  - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định  - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả khi đi mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Bộ phận một cửa theo thời gian quy định  Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30;  Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc |  |

**71.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

*- Văn bản đề nghị cấp**giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020.*

*- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.*

*- Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác theo Mẫu 03a ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020; bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các chuyên gia tư vấn.*

*- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn (Quyết định phân công nhiệm vụ, giấy xác nhận của các đơn vị có dự án mà chuyên gia đã thực hiện hoặc các tài liệu có giá trị tương đương).*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**71.3. Thời hạn giải quyết**: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**71.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức, cá nhân.

**71.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**: Sở Công Thương

**71.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Giấy phép

**71.7. Phí**: Phí thẩm định : 800.000 đồng

**71.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**:

*- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu số 01 của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020).*

*- Danh sách trích ngang các chuyên gia tư vấn (theo mẫu số 03a của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020).*

**71.9.** **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**:

Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp phải đáp ứng các điều kiện sau:

\* Đối với cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35Kv, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương

- Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh chủ nhiệm phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã chủ nhiệm ít nhất 01 dự án hoặc tham gia thiết kế ít nhất 02 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương.

- Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trắc địa, địa chất, xây dựng, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia thiết kế ít nhất 01 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương.

\* Đối với cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35Kv, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương

- Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh giám sát trưởng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã đảm nhận giám sát trưởng ít nhất 01 dự án hoặc tham gia giám sát thi công ít nhất 02 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát hạng tương đương.

- Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành xây dựng, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia giám sát thi công ít nhất 01 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát hạng tương đương.

**71.10.** **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:

+ Luật Điện Lực 28/2004/QH 11 ngày 3/12/2004.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.

+ Khoản 10, Điều 6, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

+ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

*+ Điều 6, Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.*

*+ Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.*

***\**Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế.**

**71.11**.**Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 71.2.  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định (nếu có)  - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | Phòng Quản lý công nghiệp | Từ 03 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở |

**Mẫu 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …/… | *…, ngày … tháng*  … *năm …* |

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: Sở Công Thương.

Tên tổ chức đề nghị: ………………………………………………............

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:…………………………………………

Có trụ sở chính tại:………Điện thoại:..……. Fax:……; Email:………....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): …….… Điện thoại:..……. Fax:……; Email:………....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:………. ………. ngày … tháng … năm …

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do … cấp, mã số doanh nghiệp ……..., đăng ký lần … ngày … tháng ... năm …

Giấy phép hoạt động điện lực số: ….. do ……. cấp ngày ………… ……………………………….. *(nếu có).*

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:…………...……………………………….

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- …………………………………………………………………………….

Các giấy tờ kèm theo:

- …………………………………………………………………………….

Đề nghị Sở Công Thương cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

*…(Tên tổ chức)* xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LÃNH ĐẠO***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 03a**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG**

**CÁC CHUYÊN GIA TƯ VẤN LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Quê quán** | **Mã số định danh (nếu có)** | **Chức vụ** | **Trình độ chuyên môn** | **Thâm niên  công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)** | **Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn** | **Chứng chỉ hành nghề** |
| 1. **Chuyên gia tư vấn chủ nhiệm dự án hoặc giám sát trưởng** | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. **Chuyên gia tư vấn khác** | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Mẫu 2d**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH/THÀNH PHỐ…… **SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/ THÀNH PHỐ... --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ... /GP-SCT | *… , ngày … tháng … năm ...* |

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ…..**

*Căn cứ Quyết định số ... ngày … tháng ... năm … của UBND tỉnh/ thành phố … về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, … của Sở Công Thương tỉnh/ thành phố…;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số*[*137/2013/NĐ-CP*](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-137-2013-nd-cp-huong-dan-luat-dien-luc-va-luat-dien-luc-sua-doi)*ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;*

*Căn cứ Nghị định số*[*08/2018/NĐ-CP*](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-08-2018-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-dieu-kien-dau-tu-kinh-doanh-quan-ly-bo-cong-thuong)*ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số*[*17/2020/NĐ-CP*](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-17-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-lien-quan-dieu-kien-dau-tu-kinh-doanh-bo-cong-thuong)*ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số*[*21/2020/TT-BCT*](https://vanbanphapluat.co/thong-tu-21-2020-tt-bct-trinh-tu-thu-tuc-cap-giay-phep-hoat-dong-dien-luc)*ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;*

*Căn cứ Quyết định số ... ngày … tháng ... năm … của UBND … về việc ủy quyền cấp Giấy phép hoạt động điện lực;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của … (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng … 1*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:**

1. Tên tổ chức: ……………………………………………………...............

2. Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:………………………………………

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do … cấp, mã số doanh nghiệp ……..., đăng ký lần … ngày … tháng ... năm … hoặc Quyết định thành lập số: ……..., ngày … tháng ... năm…..

4. Trụ sở chính:……………; Điện thoại:………; Fax:……… Email:………..

Văn phòng giao dịch (nếu có):…… Điện thoại:..……. Fax:……; Email:…….

**Điều 2. Lĩnh vực hoạt động**

1. ……………………………………………………………………...........

2. ……………………………………………………………………...........

**Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động**

Lĩnh vực 1……………………………………………………………….2

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ....

Lĩnh vực 2: ……………………………...............................……………

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ....

**Điều 4. Quyền của đơn vị điện lực được cấp giấy phép**

1. … (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. … (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều3 …. Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép**

1. … (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ triển khai hoạt động sau sáu tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. … (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. … (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. … (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) cónghĩa vụ tham gia thi ̣trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6.… (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều4 …. Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực vàcác văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

|  |  |
| --- | --- |
| Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./. | **GIÁM ĐỐC** *(Ký tên, đóng dấu)* |

1 Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành Giấy phép được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì căn cứ ban hành Giấy phép được cập nhật, hiệu chỉnh theo văn bản mới.

2 Ghi cụ thể thông tin về phạm vi hoạt động của từng lĩnh vực; riêng đối với lĩnh vực hoạt động phát điện cần ghi chi tiết về các thông số chính của nhà máy điện (tổng công suất, thông số kỹ thuật chính của tổ máy, máy biến áp chính, trạm biến áp tăng áp, thông tin về đấu nối nhà máy).

3 Ghi tên Điều về quyền của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

1. Ghi tên Điều về nghĩa vụ của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.